

QUY ĐỊNH

**về chế độ báo cáo của các đảng ủy trực thuộc và các ban, đơn vị
Đảng ủy Khối với Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối**

- Căn cứ Quy định số 75-QĐ/TW ngày 08/3/2017 của Ban Bí thư về chế độ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Hướng dẫn số 55-HD/VPTW ngày 10/10/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng về thực hiện Quy định số 75-QĐ/TW của Ban Bí thư về chế độ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương khóa XII, nhiệm kỳ 2015-2020;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cấp ủy, các ban, đơn vị thực hiện chế độ báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối;

- Căn cứ tình hình thực tiễn và yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả chế độ báo cáo trong Đảng bộ Khối hiện nay;

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ban hành Quy định về chế độ báo cáo (sửa đổi, bổ sung) như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh

Thực hiện chế độ báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối theo Quy định này gồm: Các đảng ủy trực thuộc và các ban, đơn vị Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương.

Điều 2. Thể loại và yêu cầu báo cáo

1. Thể loại báo cáo

1.2. Báo cáo định kỳ gồm: báo cáo tuần, báo cáo tháng, báo cáo quý, báo cáo 6 tháng, báo cáo 9 tháng, báo cáo năm; trong đó, báo cáo tháng 3 được lồng ghép vào báo cáo quý I, báo cáo tháng 6 được lồng ghép vào báo cáo 6 tháng, báo cáo tháng 9 được lồng ghép vào báo cáo 9 tháng và báo cáo tháng 12 được lồng ghép vào báo cáo năm.

Báo cáo tuần không quá 3 trang; báo cáo tháng không quá 8 trang; báo cáo quý I, 6 tháng, 9 tháng không quá 10 trang; báo cáo tổng kết năm không quá 15 trang (không tính phụ lục kèm theo, nếu có).

